

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày 02- 3- 2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Tuân

Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Tăng Văn Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/TLST- HS ngày 16 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc V, sinh năm 1981, tại Hải Phòng; ĐKKHKT: Số 34C/58 T, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Số 56B, C, thôn A, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Đặng Thị L (đều đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt từ ngày 14 tháng 8 năm 2017, tạm giữ từ ngày 15 tháng 8 năm 2017 đến ngày 23 tháng 8 năm 2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Bị hại: Anh Lương Ngọc L1, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 39/92 đường Đ1, phường D, quận C1, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Những người làm chứng: Anh Nguyễn Thanh T, anh Nguyễn Thanh T1, anh Nguyễn Thành N, anh Nguyễn Văn H1, chị Nguyễn Thị T3; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 15 tháng 9 năm 2016, Nguyễn Thanh T1 điều khiển xe mô tô BKS 15B1 - 646.07 chở Lương Ngọc L1 đến nhà chị Nguyễn Thị L2 ở số 56B, thôn A, xã Đ, huyện A, Hải Phòng để đòi nợ. Khi đến nơi, anh L1 gọi cửa nhưng không có ai trả lời. Anh L1 và anh T1 dùng gạch ném vào nhà chị L2. Nguyễn Quốc V là em trai chị L2 đang ngủ trên gác thấy vậy chạy ra ban công dùng chai thủy tinh ném lại anh L1 và anh T1 nhưng không trúng. Anh L1 chửi V và nói: “tý bố quay lại chém mày chết”, rồi cùng anh T1 đi về, còn V điện thoại cho anh trai là Nguyễn Thành N, N bảo V điện báo cho Công an xã. Sau đó, N nhờ 01 thanh niên (chưa rõ lai lịch địa chỉ) đang chơi điện tử tại quán của N chở N đến nhà chị L2. Khoảng 16 giờ cùng ngày, anh L1, anh T1 và anh Nguyễn Đức P đi xe mô tô đến nhà chị L2 để hỏi về việc bị ném chai. Khi đến gần khu vực nhà chị L2, anh L2 bảo anh P đứng đợi ở đầu ngõ còn anh T1 chở anh L1 đi vào nhà chị L2. Cùng lúc đó, người thanh niên chở anh N cũng vừa đến nhà chị L2. Lúc này, V ở trong nhà nhìn thấy nhóm của anh L1 đến, V chạy vào bếp lấy 01 con dao phay cán bằng gỗ dài 15cm, phần lưỡi dài 40cm, bản rộng 05-07cm chạy ra cửa. Thấy V cầm dao, T1 phanh xe gấp làm xe đổ ra đường rồi bỏ chạy về phía Cổng Đ, N đuổi theo gọi T1 quay lại, còn anh L1 bỏ chạy về phía Đại lộ T3 thì bị V cầm dao đuổi theo chém nhiều nhát vào người L1 gây thương tích. Sau đó, anh L1 được anh T2 đưa đi bệnh viện cấp cứu, đến ngày 17 tháng 9 năm 2016, anh L1 làm đơn trình báo Công an xã Đ. Ngày 20 tháng 9 năm 2016, Nguyễn Quốc V giao nộp cho Cơ quan Công an 01 con dao bằng Inoc, lưỡi dài 35cm, cán bằng gỗ dài 15cm; 01 ống tuýp sắt dài 60cm có gắn lưỡi nhọn dài 40cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 391/2016/TgT ngày 03 tháng 10 năm 2016 của Trung tâm pháp y Hải Phòng đã kết luận: “*Nạn nhân Lương Ngọc L2 bị 01 vết thương cung mày phải đã liền sẹo phẳng, kích thước 3,7cm x 0,2cm; 01 vết thương vùng lưng đã liền sẹo phẳng, kích thước 06cm x 0,3cm; 01 vết thương khuỷu tay trái đã liền sẹo tương đối phẳng, kích thước 04cm x 0,2cm; 01 vết thương nông đùi trái đã liền sẹo nhẵn, dài 08cm, rộng 0,1cm đến 0,2cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 13%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên*”.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Quốc V bỏ trốn, đến ngày 14 tháng 8 năm 2017 V bị bắt theo quyết định truy nã của Công an huyện A.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc V đã khai nhận như nội dung trên.

Công bố lời khai bị hại và những người làm chứng khai có nội dung như bị cáo Nguyễn Quốc V đã khai tại phiên tòa.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc V về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 (điểm a, khoản 1) Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình

tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134; các điểm b, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, 48 đến 60 tháng thử thách.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng Inoc và 01 tuýp sắt có gắn lưỡi nhọn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại Lương Ngọc L1, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với Kết luận giám định pháp y về thương tích số 391/2016/TgT ngày 03 tháng 10 năm 2016 của Trung tâm pháp y Hải Phòng, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định:

Vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 15 tháng 9 năm 2016, tại thôn A, xã Đ, huyện A, Hải Phòng, bị cáo Nguyễn Quốc V đã thực hiện hành vi dùng dao chém anh Lương Ngọc L1 gây thương tích làm anh L1 bị tổn thương cơ thể 13%. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích” vi phạm khoản 2, Điều 104 (điểm a, khoản 1) Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3, Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về tội Cố ý gây thương tích có mức hình phạt nhẹ hơn so với khoản 2, Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật Hình sự) để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố và đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Quốc V theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Xét tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Nguyễn Quốc V đã sử dụng dao để chém gây thương tích cho bị hại. Theo quy định của pháp luật dao được xác định là “*Hung khí nguy hiểm*”. Do vậy, hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm a, khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã dùng dao chém anh Lương Ngọc L1 gây thương tích làm cho anh L1 bị tổn thương cơ thể 13% nên phải áp dụng khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quốc V đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã tích cực tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 35.000.000 đồng, bị hại cũng có một phần lỗi và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, về nhân thân bị cáo Nguyễn Quốc V chưa có tiền án, tiền sự, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn bị bắt truy nã nhưng sau khi bị bắt đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, nên không cần thiết buộc bị cáo phải cải tạo cách ly xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc V cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát và giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm kết hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

[4] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao bằng Inoc và 01 tuýp sắt có gắn lưỡi nhọn do bị cáo Nguyễn Quốc V giao nộp là công cụ, phương tiện các đối tượng tham gia đánh nhau nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Lương Ngọc L1 bị bị cáo Nguyễn Quốc V gây thương tích bị tổn thương cơ thể 13%. Trong quá trình điều tra, anh Nguyễn Thành N đã tự nguyện bồi thường cho anh Lương Ngọc L1 số tiền 35.000.000 đồng. Anh L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền gì khác, anh Nguyễn Thành N cũng không yêu cầu bị cáo V phải hoàn lại cho anh số tiền anh đã bỏ ra để bồi thường cho anh L1, nên về trách nhiệm dân sự không còn gì phải giải quyết.

[6] Về những vấn đề khác:

Theo lời khai của anh Lương Ngọc L1 và anh Nguyễn Thanh T1, khi xảy ra xô xát, Nguyễn Thành N và thanh niên chở N đến có tham gia đánh anh L1. Tuy nhiên, hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ của thanh niên trên, đồng thời tài liệu điều tra chưa đủ cơ sở xác định N đồng phạm nên Cơ quan điều tra Công an huyện A tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Theo lời khai của bị cáo Nguyễn Quốc V, khi anh L1 và anh T1 đến đòi nợ chị L2 đã dùng gạch ném vào nhà làm vỡ 02 xô nhựa và 01 màn hình máy tính để bàn. Tuy nhiên trị giá tài sản không lớn nên bị cáo V không yêu cầu bồi thường.

[7] Về án phí: Theo quy định của pháp luật bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 254, 259, 260 và 326 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 của Quốc hội. Áp dụng khoản 3, điều 7; điểm đ, khoản 2, Điều 134; các điểm b, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, 48 (Bốn mươi tám) tháng thử thách. Thời hạn thử thách của bị cáo Việt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc V cho Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hải Phòng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2/ Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng Inoc và 01 tuýp sắt có gắn lưỡi nhọn

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A).

3/ Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135 và khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 27 CATP;
- Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế